

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2021

*V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Kiều Song Toàn**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Chiêu

Ông Trần Văn Phước

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 251/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc **“*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp K, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Phan Văn N, sinh năm 1998;

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị D vắng mặt nhưng có đơn xét xử vắng mặt; anh N vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/8/2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Phan Văn Nhchung sống với nhau vào năm 2017, hôn nhân là tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn. Sau thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, anh N không chăm lo cho cuộc sống gia đình, thiếu trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 5/2020 đến nay. Từ lúc ly thân đến nay

chị và anh Nhkhông có gặp nhau hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng, hơn nữa tình cảm vợ chồng cũng không còn nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn N.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Nh có một người con chung tên Phan Mỹ A, sinh ngày 30.10.2018, hiện tại con chung đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Văn Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Được ly hôn với anh N. về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Phan Mỹ A, sinh ngày 30.10.2018 cho chị Dnuôi dưỡng. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Án phí chị Dphải nộp 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị Nguyễn Thị Mỹ Dyêu cầu ly hôn với anh Phan Văn N, anh Nh có địa chỉ tại huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Chị Dcó đơn xin xét xử vắng mặt và được Tòa án chấp nhận, bị đơn anh Phan Văn Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, áp dụng Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Dvà anh Nhchung sống với nhau vào năm 2017, hôn nhân được xây dựng trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, do vậy hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân ly hôn theo chị Dtrình bày là do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh Nhkhông chăm lo cho gia đình nên chị và anh Nh đã ly thân cách đây từ tháng 5/2020 đến nay, trong khoảng thời gian này mỗi người ở một nơi, không còn

quan tâm chăm sóc cho nhau, các bên cũng không có biện pháp hàn gắn lại Nộc sống vợ chồng. Mặc khác anh Nhđã được Tòa án triệu tập hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, điều này chứng tỏ anh Nhkhông có thiện chí đoàn tụ, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dđược ly hôn với anh N.

[4] Về con chung: Khi ly hôn chị Dyêu cầu tiếp tục nuôi cháu Phan Mỹ A, sinh ngày 30.10.2018. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân chị Dlà người trực tiếp nuôi cháu Anh và để đảm bảo cuộc sống cho con chung nên cần chấp nhận yêu cầu của chị D, giao cháu Anh cho chị Dtiếp tục nuôi dưỡng, anh Nhkhông trực tiếp nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Do chị Dkhông yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp thì được giải quyết thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[7] Với những phân tích trên xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] *Về án phí:* Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị Dphải nộp 300.000đ, chị Dđã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000đ, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009568 ngày 12 tháng 10 năm 2020 được chuyển thu án phí. Anh Phan Văn Nhkhông phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ Dđược ly hôn với anh Phan Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phan Mỹ A, sinh ngày 30.10.2018 cho chị Nguyễn Thị Mỹ Dtiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, anh Nhkhông

phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nhocó quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị Dphải nộp 300.000đ, chị Dđã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000đ, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009568 ngày 12 tháng 10 năm 2020 được chuyển thu án phí.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Kiều Song Toàn